TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**
Số: 192/2023/QĐST-DS	Châu Thành, ngày 15 tháng 12 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213 của Bộ Luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 02 Điều 357 Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào các Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 07 tháng 12 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 24/2023/TLST-DS ngày 06 tháng 10 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Võ Văn T, sinh năm 1987.

Địa chỉ: ấp A, xã L, huyện L, tỉnh Vĩnh Long.

Ông Võ Văn T ủy quyền cho bà Dương Thị Phương D, sinh năm 2000. Khóm B, Thị trấn L, huyện D, tỉnh Trà Vinh tham gia tố tụng theo văn bản ủy quyền ngày 14/9/2023.

Bị đơn: Ông Trần Văn C, sinh năm 1976 và bà Chung Thị P, sinh năm 1976. Cùng địa chỉ: ấp Ô, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

2. Sự thoả thuận của các đương sự về số tiền trả, thời gian trả và án phí cụ thể như sau:

Về số tiền phải trả: Bà Dương Thị Phương D với ông Trần Văn C và bà Chung Thị P1 tự nguyện thỏa thuận như sau: Ông Trần Văn C, bà Chung Thị P1 tự nguyện trả cho ông Võ Văn T số tiền vay còn nợ là 100.000.000đồng (*Một trăm triệu đồng),* phần tiền lãi hai bên tự nguyện thỏa thuận là 24.900.000đồng *(Hai*

mươi bốn triệu chín trăm nghìn đồng). Tổng cộng tiền vốn và tiền lãi là 124.900.000đồng *(Một trăm hai mươi bốn triệu chín trăm nghìn đồng).*

Thời gian trả tiền: Các bên đương sự tự nguyện thỏa thuận thời gian ông C, bà P trả tiền cho ông T do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành giải quyết theo Luật Thi hành án dân sự.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp Cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền trên, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

+ Ông Trần Văn C và bà Chung Thị P1 tự nguyện nộp số tiền án phí là 1.561.250đồng *(Một triệu năm trăm sáu mươi mốt nghìn hai trăm năm mươi đồng).*

+ Ông Võ Văn T tự nguyện nộp số tiền án phí là 1.561.250đồng *(Một triệu năm trăm sáu mươi mốt nghìn hai trăm năm mươi đồng).* Nhưng được trừ qua số tiền tạm ứng án phí mà ông Võ Văn T đã nộp là 3.122.500đồng *(Ba triệu một trăm hai mươi hai nghìn năm trăm đồng).* H lại cho ông Võ Văn T số tiền chênh lệch là 1.561.250đồng *(Một triệu năm trăm sáu mươi mốt nghìn hai trăm năm mươi đồng).*

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật thi hành ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 09 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKS huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

Thẩm phán

Nguyễn Thị Liên